

Học kỳ 1: Lối vào Vibhaṅga Vinaya (Phần 1) – 1.1. Quy Định Về Hành Vi Tính Dục (Methunadhamma)

Có nội dung 18+

Khi Đức Phật đang cư trú tại Vesālī, Tôn giả Sudinna, dưới sự ảnh hưởng của mẹ, đã có quan hệ tình dục với người vợ cũ của mình ba lần. Sau khi biết được hành vi không đúng đắn của Tôn giả Sudinna, Đức Phật đã ban hành quy định về hành vi tính dục, được gọi là quy định phạm tội **pārājikā** đầu tiên, cấm các Tỳ-khưu không được quan hệ tình dục. Đây là quy định đầu tiên thuộc loại này. Nếu một Tỳ-khưu tham gia vào hành vi tính dục, Tỳ-khưu đó sẽ vi phạm quy định pārājikā thứ nhất và không còn được coi là một Tỳ-khưu. Tỳ-khưu đó cũng mất đi cơ hội tham gia vào các hoạt động chính thức (vinayakammas) cùng với các Tỳ-khưu khác.

Sau đó, một Tỳ-khưu khác có quan hệ tình dục với một con khỉ cái. Tỳ-khưu này bị các Tỳ-khưu khác bắt gặp khi đang thực hiện hành vi vô đạo đức này. Trong cuộc đối chất, Tỳ-khưu đó đã cố gắng biện minh rằng Đức Phật chỉ cấm các Tỳ-khưu quan hệ tình dục với nữ nhân, và điều mà ông ấy đã thực hiện chỉ là với một con vật cái. Khi biết được điều này, Đức Thế Tôn tuyên bố rằng Tỳ-khưu đó đã phạm tội **pārājikā** đầu tiên và cuối cùng mất đi tư cách Tỳ-khưu. Sau đó, Đức Phật đã củng cố quy định phạm tội pārājikā thứ nhất bằng một điều khoản bổ sung mới. Theo điều khoản bổ sung này, một Tỳ-khưu có quan hệ tình dục với một con vật cái cũng bị xem là vi phạm quy định pārājikā thứ nhất và sẽ mất đi tư cách Tỳ-khưu.

Trong một dịp khác, các Tỳ-khưu từ nước Vajji đã đến gặp Đức Phật và xin được tái thọ giới. Lý do là họ đã vi phạm quy định **pārājikā** thứ nhất khi quan hệ tình dục với người khác. Đức Phật từ chối yêu cầu của họ, cho rằng một Tỳ-khưu có quan hệ tình dục mà không từ bỏ sự thọ giới cao hơn mà Tỳ-khưu đó đã giữ thì sẽ mất đi tư cách Tỳ-khưu. Và Tỳ-khưu đó không còn đủ điều kiện để tái thọ giới cao hơn. Đức Phật đã tái khẳng định quy định **pārājikā** thứ nhất lần thứ hai với một điều khoản bổ sung thứ hai.

Phần bổ sung được thêm vào điều khoản thứ hai như sau: “**bhikkhūnaṃ sikkhāsājīvasamāpanno sikkhaṃ apaccakkhāya dubbalyaṃ anāvikatvā**” – “[một Tỳ-khưu] đã thọ trì giới luật và giữ các quy tắc của Tỳ-khưu, mà không từ bỏ giới luật và không bày tỏ sự bất lực trong việc tiếp tục làm Tỳ-khưu...”. Điều khoản bổ sung này áp dụng cho tất cả các quy tắc về giới luật. Một Tỳ-khưu chỉ phạm tội khi còn là Tỳ-khưu. Sau khi đã từ bỏ giới luật, mọi hành vi của họ sẽ không bị coi là phạm tội.

Pāli đọc của quy định

Yo pana bhikkhu bhikkhūnaṃ sikkhāsājīvasamāpanno sikkhaṃ apaccakkhāya dubbalyaṃ anāvikatvā methunaṃ dhammaṃ patiseveyya antamaso tiracchānagatāya pi pārājiko hoti asaṃvāso.

Dịch:

Nếu bất kỳ Tỳ-khưu nào đã thọ trì giới luật và tuân giữ các quy tắc cho Tỳ-khưu, không từ bỏ giới luật, không bày tỏ sự bất lực của mình, mà tham gia vào hành vi quan hệ tình dục, kể cả chỉ với một con vật cái, thì sẽ bị loại trừ, không được hòa nhập với tăng đoàn.

Mô tả quy định

Cuộc sống của một Tỳ-khưu xoay quanh sự tu tập hạnh khiết tịnh (brahmacariyā). Đối với người tại gia, việc tận hưởng những khoái lạc giác quan một cách hợp lý là hoàn toàn chính đáng. Một số người nhận ra những khuyết điểm của dục vọng và đời sống thế tục, từ đó từ bỏ sự ràng buộc và bước vào đời sống vô gia cư. Họ được gọi là **anagārikas** (người vô gia cư), **bhikkhus** (Tỳ-khưu), hoặc **samaṇas** (ẩn sĩ). Một trong những đặc điểm chính của sự ẩn cư là từ bỏ việc tận hưởng các khoái lạc giác quan. Trong số những khoái lạc giác quan mà một ẩn sĩ hoặc Tỳ-khưu kiểm chế, các hành vi liên quan đến dục vọng (**rāga**) là nổi bật nhất. Trong tất cả các hành vi mà một ẩn sĩ nên kiểm chế, tình dục là quan trọng nhất. Do đó, để duy trì kỷ luật nghiêm ngặt và tiêu chuẩn đạo đức cao, Đức Phật đã tuyên bố một quy định tu tập được gọi là **pārājikā** đầu tiên (tội phạm diệt), cấm Tỳ-khưu không được quan hệ tình dục. Vi phạm quy định này sẽ dẫn đến việc Tỳ-khưu mất đi địa vị thọ giới cao hơn (**upasampadā**), tương đương với việc bị loại khỏi tăng đoàn. Một Tỳ-khưu Phật giáo vi phạm quy định này sẽ không còn được xem là Tỳ-khưu và không có cơ hội thọ lại giới **upasampadā** trong cuộc đời đó. Quy định này và hậu quả của việc vi phạm đều áp dụng cho cả các Tỳ-khưu ni (Tỳ-khưu nữ).

Giải thích một số từ Pāli trong quy định

Điều quan trọng là phải hiểu ý nghĩa của các cụm từ “methunaṃ dhammaṃ patiseveyya”

và “antamaso tiracchānagatāya pi” trong quy định này.

1. Methunam dhammam patiseveyya

Methuna hay “quan hệ tình dục” là một hành vi được thực hiện bởi các sinh vật sống trong khi bị ám ảnh bởi những cảm giác dục vọng. Theo quan điểm của giới luật cao quý (**ariyavinaya**), quan hệ tình dục là một hành vi không thích hợp với một ẩn sĩ đã quyết định từ bỏ các khoái lạc giác quan. Theo quy định của giới luật

Theravada, **methuna** là hành vi đưa dương vật vào âm đạo, hậu môn hoặc miệng của người khác với mục đích dục vọng. Việc cho phép người khác đưa dương vật vào âm đạo, hậu môn hoặc miệng của mình (quan hệ bằng miệng) và cả việc tận hưởng khi ai đó cưỡng bức đưa dương vật vào âm đạo, hậu môn hoặc miệng của mình mà không có sự đồng thuận cũng được coi là quan hệ tình dục. Nếu người có dương vật tận hưởng khi ai đó cưỡng bức đưa dương vật của anh ta vào âm đạo, hậu môn hoặc miệng, thì hành động đó cũng được coi là quan hệ tình dục. Cuối cùng, hành động tự đưa dương vật của mình vào miệng (tự thỏa mãn bằng miệng), hậu môn hoặc âm đạo của chính mình cũng là một hình thức quan hệ tình dục khác.

2. Antamaso tiracchānagatāya pi

Theo giáo lý của Đức Phật, một Tỳ-khưu mất tư cách Tỳ-khưu không chỉ khi quan hệ tình dục với con người mà còn với động vật hoặc thậm chí là phi nhân. Mặc dù quy định nêu lỗi vi phạm là quan hệ tình dục với nữ giới, nhưng hành vi tương tự với nam giới, hoạn quan và người lưỡng tính cũng sẽ dẫn đến việc Tỳ-khưu mất tư cách Tỳ-khưu.

Các loài sinh vật và bộ phận liên quan đến quy định pārājikā thứ nhất

Một Tỳ-khưu cần phải hiểu rõ về những sinh vật mà Tỳ-khưu có thể quan hệ tình dục, dẫn đến việc mất tư cách Tỳ-khưu. Hơn nữa, Tỳ-khưu cũng cần biết rõ các bộ phận cơ thể mà Tỳ-khưu có thể đưa dương vật vào.

1. **Các loại sinh vật liên quan đến quy định này** – con người, phi nhân và động vật.
2. **Các loại giới tính của những sinh vật này** – nam, hoạn quan, nữ và người lưỡng tính.
3. **Các bộ phận cơ thể mà Tỳ-khưu có thể đưa dương vật vào trong những sinh vật này** – âm đạo, hậu môn và miệng.

Có 30 bộ phận liên quan đến tất cả các sinh vật này. Cách tính như sau:

1. **Nam giới và hoạn quan** chỉ có hai bộ phận trong ba loại – hậu môn và miệng. Khi xét hai bộ phận này liên quan đến ba loại sinh vật, số lượng bộ phận là 12.

2. **Nữ giới và người lưỡng tính** có cả ba loại bộ phận – âm đạo, hậu môn và miệng.
 Khi xét ba bộ phận này liên quan đến ba loại sinh vật, số lượng bộ phận là 18.
3. **Tổng số các bộ phận mà Tỳ-khưu có thể đưa dương vật vào là 30.**

Sau đây là bảng minh họa 30 loại bộ phận liên quan đến quy định **pārājikā** thứ nhất:

Loài sinh vật	Miệng Hậu môn Âm đạo			Số lượng bộ phận
Nam giới con người	✓	✓	x	02
Nam giới phi nhân	✓	✓	x	02
Nam giới động vật	✓	✓	x	02
Hoạn quan con người	✓	✓	x	02
Hoạn quan phi nhân	✓	✓	x	02
Hoạn quan động vật	✓	✓	x	02
Nữ giới con người	✓	✓	✓	03
Nữ giới phi nhân	✓	✓	✓	03
Nữ giới động vật	✓	✓	✓	03
Người lưỡng tính con người	✓	✓	✓	03
Người lưỡng tính phi nhân	✓	✓	✓	03
Người lưỡng tính động vật	✓	✓	✓	03

Tổng cộng: 12 (miệng) + 12 (hậu môn) + 06 (âm đạo) = **30 bộ phận**.

Không phải tất cả các loài động vật đều đủ để dẫn đến phạm tội **pārājikā**. Bài kệ sau đây giúp chúng ta hiểu rõ các loại động vật liên quan đến quy định **pārājikā** thứ nhất:

Apdānaṃ ahi macchā - dvipadānaṭca kukkuṭī
catuppadānaṃ majjārī - vatthu pārājikassimā

Các loài động vật liên quan đến quy định **pārājikā** thứ nhất như sau:

- Trong số các loài động vật **không có chân** là rắn cái và cá.
- Trong số các loài **hai chân** là gà mái.
- Trong số các loài **bốn chân** là mèo cái.

Giải thích bài kệ:

- Từ **ahi** đại diện cho tất cả các loài rắn như rắn thường và trăn.
- Từ **maccha** đại diện cho tất cả các loài sinh vật sống dưới nước như cá, rùa và ếch.

- Từ **kukkuṭi** đại diện cho tất cả các loài chim như quạ và bồ câu.
- Từ **majjārī** đại diện cho tất cả các loài động vật bốn chân như mèo, chó và khỉ.

Mặc dù bài kệ đề cập đến các loài sinh vật cái, cần lưu ý rằng việc quan hệ tình dục với nam giới, hoạn quan và người lưỡng tính của các loài động vật này cũng đủ để vi phạm quy định tu tập.

Định nghĩa một số thuật ngữ liên quan đến quy định tu tập:

1. **Aṅgajāta – Aṅgajāta** chỉ đến bộ phận sinh dục nam: dương vật. Có sáu mặt của dương vật: đầu (hoặc chóp của dương vật), mặt trên, mặt dưới, mặt trái, mặt phải và phần giữa khi dương vật bị gấp lại. Việc đưa bất kỳ mặt nào của dương vật vào bất kỳ bộ phận nào trong số 30 bộ phận đã đề cập đều đủ để phạm tội **pārājikā**. Một khối u trên dương vật có cảm giác nhạy bén khi chạm vào được coi là một phần của bộ phận sinh dục nam. Việc đưa khối u này vào bất kỳ trong số 30 bộ phận đều là hành vi phạm tội **pārājikā**. Nếu khối u không có cảm giác đau, khi đưa nó vào các bộ phận tương ứng, Tỳ-khưu sẽ phạm tội **dukkata**. Mặc dù thuộc về hệ thống sinh sản nam bên ngoài, tinh hoàn và bìu kết hợp lại là một bộ phận riêng biệt và không được coi là một phần của dương vật. Việc đưa nó vào bất kỳ bộ phận nào trong số 30 bộ phận không phải là hành vi phạm tội **pārājikā**.

2. Ba mươi loại bộ phận – Ba mươi loại bộ phận liên quan đến tội phạm pārājikā thứ nhất đã được giải thích trước đó. Các từ Pāli dùng để chỉ các bộ phận này là nimitta và magga.

Có một số yếu tố cần được làm rõ thêm về **nimitta**:

- Trong trường hợp phần da và thịt xung quanh **nimitta** đã bị loại bỏ hoàn toàn nhưng **nimitta** vẫn có thể được nhận diện, và nếu vẫn còn da bên trong **nimitta**, thì bộ phận này được coi là bộ phận liên quan đến tội phạm **pārājikā**. Nếu da bên trong **nimitta** cũng đã bị loại bỏ, thì phần cơ thể đó được coi là vết thương và là bộ phận phạm tội **thullaccaya**.
- Một **nimitta** không còn khả năng cảm nhận thân thể nhưng vẫn có da và thịt bên trong cũng được xem là đối tượng phạm tội **pārājikā**.
- Tỳ-khưu sẽ phạm tội **pārājikā** nếu đưa dương vật của mình vào miệng (lambī) và hậu môn (mudupitṭhikā) của chính mình. Do đó, hậu môn và miệng của chính mình cũng được xem là **nimitta** trong tội phạm **pārājikā**.

3. Nimitta trong xác chết – Một nimitta trong cơ thể đã chết mà chưa bị phân hủy

hoàn toàn hoặc **nimitta** bị phân hủy một phần (ít hơn một nửa kích thước ban đầu) là đối tượng của tội phạm **pārājikā**. Ngược lại, nếu **nimitta** bị phân hủy một nửa hoặc hơn một nửa thì đó là đối tượng của tội phạm **thullaccaya**.

Trong trường hợp này, việc xác chết có phân hủy hay không không quan trọng đối với việc **nimitta** có phải là đối tượng của **pārājikā** hay không. Ngay cả khi toàn bộ cơ thể đã phân hủy, nhưng **nimitta** chưa phân hủy, việc đưa dương vật vào bộ phận này cũng là hành vi phạm tội **pārājikā**.

Ngay sau khi một xác chết bắt đầu thối rữa (trong các giai đoạn như **uddhumātika**), **nimitta** trở thành đối tượng của **dukkaṭa**. Trong các tiểu luận giải thích, một **nimitta** không bị phân hủy không có tính chất ẩm ướt. Khi xác chết bắt đầu thối rữa, mủ bắt đầu chảy ra từ nhiều bộ phận của cơ thể và xác chết trở nên khó tiếp cận. Một **nimitta** trên cơ thể đã bắt đầu thối rữa được coi là đối tượng phạm tội **dukkaṭa** ngay cả khi phần **nimitta** này chưa phân hủy. **Abhinavaṭikā** của **Kaṅkāvitaraṇī** cũng chỉ ra rằng toàn bộ cơ thể đã bắt đầu thối rữa là đối tượng của tội phạm **dukkaṭa**. Điều này có nghĩa là việc đưa dương vật vào bất kỳ bộ phận nào của xác chết như vậy đều là hành vi phạm tội **dukkaṭa**.

4. Các bộ phận khác ngoài nimitta – Có một số bộ phận khác, nếu Tỳ-khưu đưa dương vật vào, sẽ phạm tội **thullaccaya** và **dukkaṭa**.

Một Tỳ-khưu phạm tội thullaccaya khi đưa dương vật của mình vào hốc mắt, ống tai và lỗ mũi của con người, cũng như các vết thương do vũ khí gây ra trên cơ thể con người. Việc đưa dương vật vào bao quy đầu của một dương vật khác cũng dẫn đến phạm tội **thullaccaya**. Lỗ mũi và bao quy đầu của các loài động vật như voi, ngựa và bò cũng là đối tượng của **thullaccaya**.

Hốc mắt, ống tai của tất cả các loài động vật, và tất cả các bộ phận cơ thể của các loài động vật nhỏ không đủ lớn để đưa dương vật vào là đối tượng của **dukkaṭa**.

Nách của tất cả các sinh vật sống và những bộ phận cơ thể chưa được đề cập cụ thể cũng là đối tượng của **dukkaṭa**.

5. Giải thích về magga và amagga – Theo quy định tu tập này, **magga** là những bộ phận đã được đề cập trước đó, bao gồm 30 cơ quan hoặc **nimitta** liên quan đến quy định **pārājikā** thứ nhất. **Amagga** chỉ đến một cái lỗ hoặc vết thương nằm gần bất kỳ **nimitta** nào trong 30 bộ phận (**magga**). Ví dụ, do một bệnh gọi là **bhagaṇḍarā**, xuất hiện một lỗ giữa lỗ tiểu và hậu môn. Dương vật có thể được đưa vào lỗ này. Dưới đây là cách các hành vi phạm tội xảy ra tùy theo cách dương vật được đưa vào hoặc rút ra khi có **magga** và **amagga**

:

i. **Maggena maggaṃ pavesati, āpatti pārājikassa** – nếu một Tỳ-khưu đưa dương vật vào một **magga** và rút ra từ **magga**, Tỳ-khưu đó phạm tội **pārājikā**.

Khi hậu môn và âm đạo kết nối với nhau do bệnh **bhagaṇḍarā**, Tỳ-khưu đưa dương vật vào âm đạo và rút ra từ hậu môn hoặc ngược lại. Hành động như vậy dẫn đến phạm tội **pārājikā**.

ii. **Maggena amaggaṃ pavesati, āpatti pārājikassa** – nếu một Tỳ-khưu đưa dương vật vào **magga** và rút ra từ **amagga**, Tỳ-khưu đó phạm tội **pārājikā**.

Một Tỳ-khưu đưa dương vật vào bất kỳ trong số 30 bộ phận và rút ra từ một cái lỗ gần đó mà không phải là **nimitta**. Hành động này dẫn đến phạm tội **pārājikā**.

iii. **Amaggena maggaṃ pavesati, āpatti pārājikassa** – nếu một Tỳ-khưu đưa dương vật vào **amagga** và rút ra từ **magga**, Tỳ-khưu đó phạm tội **pārājikā**.

Một Tỳ-khưu đưa dương vật vào một lỗ không phải **nimitta**, nhưng rút ra từ một **nimitta** gần đó. Hành động này dẫn đến phạm tội **pārājikā**.

iv. **Amaggena amaggaṃ pavesati, āpatti thullaccayassa** – Nếu một Tỳ-khưu đưa dương vật vào một **amagga** và rút ra từ một **amagga**, Tỳ-khưu đó phạm tội **thullaccaya**.

Một Tỳ-khưu đưa dương vật vào một trong những lỗ không phải là **nimitta** và rút ra từ một lỗ khác gần đó cũng không phải là **nimitta**. Hành động này dẫn đến phạm tội **thullaccaya**.

6. Việc đưa vào – Việc đưa một phần của dương vật tương đương với kích thước của một hạt mè vào bất kỳ trong số 30 cơ quan nào đều đủ để phạm tội **pārājikā**. Và phần này phải được đưa vào một khu vực của **nimitta** mà không tiếp xúc với không khí trong điều kiện bình thường. Khu vực này thường ẩm ướt. Nếu dương vật không đi vào khu vực như vậy của **nimitta**, Tỳ-khưu không phạm tội. Việc tiếp xúc là cần thiết (kể cả khi có che phủ).

7. Dương vật được che (santhata) và không che (asanthata) – Nếu dương vật của Tỳ-khưu được đưa vào một khu vực của **nimitta** đủ để phạm tội **pārājikā**, thì việc dương vật được che phủ hay không không ảnh hưởng đến tội phạm. Một Tỳ-khưu phạm tội **pārājikā** khi đưa dương vật được che phủ bởi vải, bao cao su hoặc bất kỳ vật liệu nào vào một **nimitta** được che phủ bởi vải hoặc chất liệu khác.

8. Làm cho ai đó đưa dương vật vào hậu môn hoặc miệng của mình – Một Tỳ-khưu thực hiện quan hệ tình dục bằng miệng hoặc quan hệ tình dục qua đường hậu môn bằng cách cho phép ai đó đưa dương vật vào hậu môn của mình thì phạm tội **pārājikā**.

9. Tự quan hệ bằng miệng (autofellatio) và Tỳ-khưu đưa dương vật vào hậu môn của chính mình cũng là hành vi phạm tội **pārājikā**.

10. Tận hưởng (sadiyana) – Khía cạnh tâm lý của việc tận hưởng quan hệ tình dục cần được hiểu rõ để có sự rõ ràng về quy định tu tập này. Trong khi ai đó cưỡng bức đưa dương vật vào hậu môn hoặc miệng của Tỳ-khưu mà không có sự đồng ý của Tỳ-khưu, Tỳ-khưu không được tận hưởng hành động đó. Nếu Tỳ-khưu tận hưởng, theo Đức Phật, Tỳ-khưu đã tham gia vào hành vi tình dục và do đó mất tư cách Tỳ-khưu. Tương tự, nếu Tỳ-khưu tận hưởng khi ai đó cưỡng bức Tỳ-khưu đưa dương vật vào bất kỳ trong số 30 **nimitta** mà không có sự đồng ý của Tỳ-khưu, Tỳ-khưu đó sẽ phạm tội **pārājikā**.

Pārājikā Pāḷi và các chú giải của nó đã phân tích hành động cưỡng bức đưa dương vật vào **nimitta** thành bốn phần và đưa ra các giải thích sau:

- **Việc đưa vào** – Việc đưa một phần của dương vật tương đương với kích thước của một hạt mè vào bất kỳ trong số 30 cơ quan nào đều đủ để phạm tội **pārājikā**. Và phần đó phải được đưa vào một khu vực của **nimitta** không tiếp xúc với không khí trong điều kiện bình thường. Khu vực đó thường ẩm ướt. Nếu dương vật không đi vào khu vực như vậy của **nimitta**, Tỳ-khưu không phạm tội. Việc tiếp xúc là cần thiết (kể cả khi có che phủ).

i. Pavesanam sādīyati – Nếu một Tỳ-khưu cảm thấy thỏa mãn và tận hưởng với dục vọng khi dương vật bị cưỡng bức đưa vào một trong những **nimitta** của mình, hoặc khi dương vật của Tỳ-khưu bị cưỡng bức đưa vào **nimitta** của người khác, Tỳ-khưu đó sẽ phạm tội **pārājikā**.

ii. Pavittṭham sādīyati – Nếu một Tỳ-khưu cảm thấy thỏa mãn và tận hưởng với dục vọng khi dương vật đã bị cưỡng bức đưa vào một trong những **nimitta** của mình, hoặc khi dương vật của Tỳ-khưu đã bị cưỡng bức đưa vào **nimitta** của người khác, Tỳ-khưu đó sẽ

phạm tội **pārājikā**. Trong khía cạnh này, ý nghĩ tận hưởng xảy ra trong khi dương vật vẫn còn bên trong **nimitta**.

iii. Thitam sādīyati – Nếu một Tỳ-khưu cảm thấy thỏa mãn và tận hưởng với dục vọng trong lúc xuất tinh, khi dương vật đã bị cưỡng bức đưa vào một trong những **nimitta** của mình, hoặc khi Tỳ-khưu đang xuất tinh trong khi dương vật bị cưỡng bức đưa vào **nimitta** của người khác, Tỳ-khưu đó sẽ phạm tội **pārājikā**.

iv. Uddharaṇam sādīyati – Nếu một Tỳ-khưu cảm thấy thỏa mãn và tận hưởng với dục vọng trong quá trình dương vật bị cưỡng bức rút ra khỏi một trong những **nimitta** của mình, hoặc trong quá trình dương vật của Tỳ-khưu bị cưỡng bức rút ra khỏi **nimitta** của người khác, Tỳ-khưu đó sẽ phạm tội **pārājikā**.

Giải thích thêm về các tình huống khác nhau nhằm hiểu rõ quy định tu tập:

i. Một Tỳ-khưu cưỡng hiếp một Tỳ-khưu khác đang ngủ. Trong quá trình cưỡng hiếp, nạn nhân tỉnh dậy. Nếu nạn nhân cảm thấy thỏa mãn trong hành vi quan hệ tình dục, cả hai Tỳ-khưu đều phải bị trục xuất. Nếu nạn nhân không cảm thấy thỏa mãn, chỉ người cưỡng hiếp phải bị trục xuất.

ii. Một Tỳ-khưu cưỡng hiếp một sa di (**sāmaṇera**) đang ngủ. Trong quá trình cưỡng hiếp, **sāmaṇera** tỉnh dậy. Nếu nạn nhân cảm thấy thỏa mãn trong hành vi quan hệ tình dục, cả Tỳ-khưu và **sāmaṇera** đều phải bị trục xuất. Nếu nạn nhân không cảm thấy thỏa mãn, chỉ người cưỡng hiếp phải bị trục xuất.

iii. Một sa di cưỡng hiếp một Tỳ-khưu đang ngủ. Trong quá trình cưỡng hiếp, Tỳ-khưu tỉnh dậy. Nếu nạn nhân cảm thấy thỏa mãn trong hành vi quan hệ tình dục, cả **sāmaṇera** và Tỳ-khưu đều phải bị trục xuất. Nếu nạn nhân không cảm thấy thỏa mãn, chỉ người cưỡng hiếp phải bị trục xuất.

iv. Một sa di cưỡng hiếp một sa di khác đang ngủ. Trong quá trình cưỡng hiếp, nạn nhân tỉnh dậy. Nếu nạn nhân cảm thấy thỏa mãn trong hành vi quan hệ tình dục, cả hai **sāmaṇera** đều phải bị trục xuất. Nếu nạn nhân không cảm thấy thỏa mãn, chỉ người cưỡng hiếp phải bị trục xuất.

Các trường hợp phạm tội

Dưới đây là các trường hợp phạm tội liên quan đến **pārājikā** thứ nhất:

Phạm tội trên cơ thể sống

1. Một Tỳ-khưu phạm tội **pārājikā** bằng cách đưa dương vật của mình vào bất kỳ trong số 30 **nimitta** với ý định quan hệ tình dục. Tội phạm này sẽ bị Tỳ-khưu gánh chịu ngay cả khi dương vật và **nimitta** được che bởi vải hoặc bất kỳ vật liệu nào khác.
2. Một Tỳ-khưu phạm tội **pārājikā** khi thực hiện hành vi **autofellatio** (quan hệ tình dục bằng miệng với chính mình, **mudupiṭṭhika**) hoặc đưa dương vật của mình vào hậu môn của chính mình (**lambī**).
3. Một Tỳ-khưu phạm tội **pārājikā** bằng cách đưa một khối thịt mọc ra từ dương vật của mình có khả năng cảm nhận thân thể vào bất kỳ trong số 30 **nimitta** với ý định quan hệ tình dục. Nếu khối thịt này không có khả năng cảm nhận thân thể, tội phạm sẽ là **dukkaṭa**.
4. Một Tỳ-khưu phạm tội **pārājikā** khi đưa dương vật hoặc khối thịt mọc ra từ dương vật có khả năng cảm nhận thân thể vào một **nimitta** có thể được nhận diện từ vẻ ngoài và có da và thịt bên trong, ngay cả khi da và thịt xung quanh **nimitta** đã bị loại bỏ. Việc đưa một khối thịt không có khả năng cảm nhận thân thể vào **nimitta** như vậy sẽ phạm tội **dukkaṭa**.
5. Nếu phần da và thịt bên trong **nimitta** đã bị loại bỏ và **nimitta** không còn có thể nhận diện từ vẻ ngoài, việc đưa dương vật vào bộ phận này sẽ dẫn đến tội **thullaccaya**. Nếu một khối thịt không có khả năng cảm nhận thân thể được đưa vào bộ phận này, Tỳ-khưu sẽ chỉ phạm tội **dukkaṭa**.

Phạm tội trên xác chết

6. Bằng cách đưa dương vật vào một **nimitta** chưa phân hủy hoặc phân hủy ít hơn một nửa của một xác chết chưa bị mục rữa, Tỳ-khưu sẽ phạm tội **pārājikā**.
7. Bằng cách đưa dương vật vào một **nimitta** đã phân hủy một nửa hoặc nhiều hơn một nửa của một xác chết chưa bị mục rữa, Tỳ-khưu sẽ phạm tội **thullaccaya**.
8. Bằng cách đưa dương vật vào **nimitta** hoặc bất kỳ bộ phận nào khác của xác chết đã mục rữa, Tỳ-khưu phạm tội **dukkaṭa**.

Các tội liên quan đến cơ thể sống và xác chết chưa mục rữa

9. Bằng cách đưa dương vật vào miệng mở và chạm vào bất kỳ bốn cạnh nào bên trong miệng hoặc vòm miệng của một cơ thể sống hoặc xác chết chưa mục rữa, Tỳ-khưu phạm tội **pārājikā**. Nếu Tỳ-khưu thực hiện hành vi này mà không có sự tiếp xúc của dương vật với bề mặt bên trong miệng và rút ra, Tỳ-khưu phạm tội **dukkaṭa**.

10. Bằng cách cọ xát dương vật vào lưỡi đã thè ra hoặc răng đã thò ra khỏi miệng, Tỳ-khưu phạm tội **thullaccaya**. Nếu người khác kéo dương vật của Tỳ-khưu vào miệng và kéo vào bên trong, Tỳ-khưu mất tư cách Tỳ-khưu vì đã phạm tội **pārājikā**.

11. Trong trường hợp môi được khép kín chặt và răng cắn khít lại (như trong trường hợp cắn hoàn hảo), Tỳ-khưu cố gắng đưa dương vật vào miệng. Nếu cơ quan sinh dục nam chạm vào khu vực ẩm ướt không tiếp xúc với không khí bên ngoài, Tỳ-khưu phạm tội **pārājikā**.

12. Việc cọ xát dương vật vào răng trong một miệng mà môi đã bị loại bỏ hoàn toàn dẫn đến tội **thullaccaya** đối với Tỳ-khưu. Tội tương tự cũng được thực hiện khi Tỳ-khưu cọ xát dương vật vào răng không thể được che lại bằng môi và đã thò ra khỏi môi.

Các tội trên các bộ phận khác ngoài nimitta

13. Một Tỳ-khưu phạm tội **thullaccaya** bằng cách đưa dương vật của mình vào hốc mắt, ống tai và lỗ mũi của con người, cũng như các vết thương do vũ khí gây ra trên cơ thể con người. Việc đưa dương vật vào bao quy đầu của một dương vật khác cũng dẫn đến tội **thullaccaya**. Đưa dương vật vào lỗ mũi và bao quy đầu của các loài động vật như voi, ngựa và bò là tội **thullaccaya**.

14. Bằng cách đưa dương vật vào hốc mắt và ống tai của tất cả các loài động vật và cọ xát dương vật vào các bộ phận cơ thể của các loài động vật nhỏ không đủ lớn để đưa dương vật vào, Tỳ-khưu phạm tội **dukkaṭa**.

15. Bằng cách đưa dương vật vào nách của tất cả các loài sinh vật sống và cọ xát nó vào các bộ phận cơ thể không được đề cập cụ thể với dục vọng, Tỳ-khưu phạm tội **dukkaṭa**.

Các trường hợp phạm tội khi làm cho người khác đưa dương vật vào nimitta của mình

16. Một Tỳ-khưu làm cho ai đó đưa dương vật của họ vào miệng hoặc hậu môn của mình sẽ phạm tội **pārājikā**.

Các trường hợp phạm tội khi bị cưỡng hiếp

17. Nếu một Tỳ-khưu cảm thấy thỏa mãn trong khi bị cưỡng hiếp – khi ai đó cưỡng bức đưa dương vật vào miệng hoặc hậu môn của Tỳ-khưu – Tỳ-khưu sẽ mất tư cách Tỳ-khưu. Nếu Tỳ-khưu không thỏa mãn hành vi đó, Tỳ-khưu giữ lại tư cách Tỳ-khưu.

18. Nếu một Tỳ-khưu cảm thấy thỏa mãn trong khi dương vật của mình bị cưỡng bức đưa vào bất kỳ **nimitta** nào mà không có sự đồng ý của mình, Tỳ-khưu sẽ mất tư cách Tỳ-khưu do phạm tội **pārājikā**. Nếu Tỳ-khưu không thỏa mãn hành vi đó, Tỳ-khưu giữ lại tư cách Tỳ-khưu.

Các trường hợp không phạm tội

1. Ajānantassa – Một Tỳ-khưu không phạm tội nếu bị cưỡng hiếp trong lúc ngủ sâu hoặc trong tình trạng bất tỉnh vì Tỳ-khưu không nhận thức được việc quan hệ tình dục khi nó xảy ra. Hơn nữa, điều này cũng áp dụng nếu dương vật của Tỳ-khưu bị đưa vào bất kỳ trong số 30 **nimitta** mà Tỳ-khưu không nhận thức được.

2. Asādiyantassa – Một Tỳ-khưu không phạm tội nếu Tỳ-khưu không cảm thấy thỏa mãn trong khi bị cưỡng hiếp hoặc trong khi dương vật của Tỳ-khưu bị đưa vào bất kỳ **nimitta** nào.

3. Ummattakassa – Một Tỳ-khưu bị mất trí đến mức không thể phân biệt lửa, gỗ đàn hương, vàng và phân thì không phạm tội khi quan hệ tình dục.

4. Khittacittassa – Một Tỳ-khưu bị mất trí do ảnh hưởng của các thế lực siêu nhiên cũng không phạm tội **pārājikā** khi quan hệ tình dục.

5. Vedanaṭṭa – Một Tỳ-khưu đang chịu đựng cơn đau dữ dội và không cảm thấy gì ngoài cơn đau cũng không phạm tội khi thực hiện hành vi quan hệ tình dục.

6. Ādikammikassa – Người phạm tội đầu tiên được miễn tội vì vào thời điểm đó chưa có quy định tu tập nào gọi là **pārājikā** thứ nhất. Do đó, tôn giả Sudinna không phạm tội **pārājikā** cho hành động vô đạo đức của mình. Nhưng Tỳ-khưu đã quan hệ tình dục với một con khỉ cái và là nguyên nhân dẫn đến sửa đổi lần đầu tiên đã phạm tội **pārājikā**.

Yếu tố

Hai yếu tố sau đây phải có mặt để một Tỳ-khưu bị kết tội phạm **pārājikā** thứ nhất:

1. **Sevanacittam** – ý định (tâm trí có ý định) để quan hệ tình dục.
2. **Maggena maggam pavesanam** – việc đưa dương vật vào bất kỳ trong số 30 **nimitta** đã được đề cập.

Cần lưu ý thêm rằng một Tỳ-khưu cũng mất tư cách Tỳ-khưu nếu cảm thấy thỏa mãn khi bị cưỡng hiếp hoặc khi dương vật của Tỳ-khưu bị cưỡng bức đưa vào bất kỳ **nimitta** nào mà không có sự đồng ý của Tỳ-khưu. Yếu tố này được gọi là **sādiyanam**, nghĩa là sự tận hưởng, và thực chất nó chính là ý định quan hệ tình dục (**sevanacitta**).

Citta và saññā

Tội **pārājikā** thứ nhất là một tội **sacittaka**, nghĩa là tội được gây ra khi một Tỳ-khưu thực hiện một hành động có ý thức, trong trường hợp này là quan hệ tình dục. Tất cả các tội **sacittaka** đều được gọi là tội **saññāvimokkha**. Do đó, tội **pārājikā** thứ nhất là một tội **saññāvimokkha**.

Bản chất Anāṇattika và Sāṇattika

Tội **pārājikā** thứ nhất là một tội **anāṇattika**, nghĩa là một người không phạm tội bằng cách khiến người khác quan hệ tình dục với một người khác. Tuy nhiên, nếu khiến một Tỳ-khưu khác tham gia vào quan hệ tình dục, Tỳ-khưu đó sẽ phạm tội **dukkata** vì đã chỉ đạo Tỳ-khưu khác làm điều gì đó vi phạm giới luật **Vinaya**. Hành động này được gọi là **akappiya-samādāna**.